TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Tài;
2. Ông Nguyễn Quốc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1382/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1991; thường trú tại: Số nhà C6B, khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Tấn B, sinh năm 1984; thường trú tại: Số nhà C6B, khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Người giám hộ đương nhiên của bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; thường trú tại: Số nhà C6B, khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc B trình bày*:

Bà Nguyễn Ngọc B kết hôn với ông Trương Tấn B trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 02/2011, ngày 14/12/2011.

Con chung: Có 01 người con chung tên Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/7/2013.

Vào tháng 3/2015, ông Trương Tấn B phát bệnh và não bị tổn thương, đi đứng nhận thức không rõ ràng. Ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã T ban hành bản án số 10/2018/QĐDS-ST tuyên bố ông Trương Tấn B mất năng lực hành vi dân sự. Hiện nay, ông Trương Tấn B được mẹ ruột là bà Nguyễn Thị L chăm sóc nuôi dưỡng. Bản thân bà Nguyễn Ngọc B nhận thấy ông Bảo không thể chăm lo gia đình, vợ con, không còn tình cảm vợ chồng nên bà Nguyễn Ngọc B khởi kiện yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trương Tấn B

Về con chung: Yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/7/2013. Không yêu cầu ông Trương Tấn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Thị L - người giám hộ của ông Trương Tấn B thống nhất toàn bộ lời trình bày của nguyên đơn.

Các đương sự có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của bà Nguyễn Ngọc B.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Ngọc Bông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Tấn B và yêu cầu được nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn – ông Trương Tấn B có nơi cư trú tại khu phố B, phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương vì vậy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

[3] Về việc xét xử vắng mặt: Các đương sự trong vụ án đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

[4] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc B và ông Trương Tấn B được xác lập trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 144, quyển số 02/2011, ngày 14/12/2011 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Ngọc B khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trương Tấn B với lý do: Ông Trương Tấn B mất năng lực hành vi dân sự nên tình cảm vợ chồng không còn. Ông Trương Tấn B không thể quan tâm, chăm sóc gia đình, vợ con. Chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà Bông là bản án số 10/2018/QĐDS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên bố ông Trương Tấn B mất năng lực hành vi dân sự.

Quá trình tố tụng Tòa án tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của ông Trương Tấn B. Bà Nguyễn Thị L cũng xác định tình trạng hiện nay của ông Trương Tấn B không biến chuyển. Từ lúc ông Trương Tấn B bị bệnh đến nay bà Nguyễn Ngọc B hết lòng chăm lo cho chồng, sống có trách nhiệm với gia đình và chồng con. Vì hạnh phúc riêng tư của bà Nguyễn Ngọc B và tình trạng của ông Trương Tấn B hiện nay không thể chăm lo cho bản thân, vợ con nên không thể nào mang lại hạnh phúc cho bà Nguyễn Ngọc B, do vậy bà Nguyễn Thị L cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Nguyễn Ngọc B được ly hôn với ông Trương Tấn B.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân tồn tại bền vững dựa trên tình cảm của vợ chồng, sống có trách nhiệm, quan tâm, chia sẻ và chăm sóc lẫn nhau. nhưng ông Trương Tấn B bị mất năng lực hành vi dân sự trong nhiều năm không đảm bảo các yếu tố trên nên xác định đây không phải là một gia đình hạnh phúc. Việc bà B khởi kiện xin ly hôn với ông Trương Tấn B để tìm kiếm xây dựng hạnh phúc mới cho mình là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với pháp luật và đạo lý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Kể từ khi ông Trương Tấn B bị bệnh, một mình bà Nguyễn Ngọc B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Nguyễn Ngọc B chăm sóc con tốt nên cháu T phát triển bình thường, khỏe mạnh, được học hành đầy đủ nên cần tiếp tục giao cháu T cho bà Nguyễn Ngọc B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc B về việc không yêu cầu ông Trương Tấn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc B đối với ông Trương Tấn B về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc B được ly hôn với ông Trương Tấn B

- Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Bảo T, sinh ngày 20/7/2013, cho bà Nguyễn Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Ngọc B về việc không yêu cầu ông Trương Tấn B cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0024651 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND phường N, thị xã T, tỉnh Bình Dương.
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Huỳnh Minh Trí